

# BIỂU PHÍ DỊCH VỤ MỞ SỐ TÀI KHOẢN THEO YÊU CẦU KHCN

(Áp dụng từ ngày 29/09/2023)

| STT | PHÂN LOẠI                                                                                           | VÍ DỤ MINH HỌA                                                                                                                                                                            | MỨC PHÍ DỊCH VỤ |           |           |           |           |            |            |                               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|------------|-------------------------------|
|     |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                           | 04 CHỮ SỐ       | 05 CHỮ SỐ | 06 CHỮ SỐ | 07 CHỮ SỐ | 08 CHỮ SỐ | 09 CHỮ SỐ  | 10 CHỮ SỐ  | 12 CHỮ SỐ                     |
| 1   | Số tiền/ Số tiền + lặp<br>Số tứ quý/ngũ quý/lục quý/<br>giống nhau<br>Số lộc phát/phát lộc/thần tài | 1234; 12345.12345; 678.678;...<br>9999; 77777; 666666; ....<br>6868; 86868686, 3939; 7979797;...                                                                                          | 1,000,000       | 2,000,000 | 4,000,000 | 6,000,000 | 8,000,000 | 10,000,000 | 15,000,000 | Thỏa thuận<br>TT: 100,000,000 |
| 2   | Số tam kép/tứ kép/ngũ kép                                                                           | 111.222; 666.888; 0000.7777;<br>33333.99999; ...                                                                                                                                          | -               | -         | 4,000,000 | -         | 8,000,000 | 10,000,000 | 15,000,000 | Thỏa thuận<br>TT: 50,000,000  |
| 3   | Số lặp/tiến đôi                                                                                     | <b>Số lặp:</b> 12.12; 121.121; 1100.1100;...<br><b>Số tiến đôi:</b><br>Thông thường: 1122334455; 778899;...<br>Đôi sau: 0102030405; 373839; ...<br>Đôi trước: 798999; 1828384858; ...     | 8,000,000       | -         | 2,000,000 | -         | 5,000,000 | -          | 10,000,000 | Thỏa thuận<br>TT: 50,000,000  |
| 4   | Số lặp + gán                                                                                        | <b>Kiểu 1:</b> 22.0.22; 79.00.79;<br>6868.00.6868; 123.99.123; ...<br><b>Kiểu 2:</b> 789.9.789.789; 111.111.0.111;...<br><b>Kiểu 3:</b> 9.789.789.789; 9.900.900.900;<br>77.9999.9999;... | -               | 1,000,000 | 2,000,000 | 3,000,000 | 5,000,000 | 8,000,000  | 10,000,000 | Thỏa thuận<br>TT: 30,000,000  |
| 5   | Yêu cầu khác (*)                                                                                    | 0798587464, 01091994, ...                                                                                                                                                                 | 300,000         | 600,000   | 900,000   | 1,200,000 | 1,500,000 | 2,000,000  | 2,500,000  | Thỏa thuận<br>TT: 15,000,000  |

(\*): theo số CMND/CCCD, SĐT, ngày tháng năm sinh, ngày kỉ niệm,... loại trừ các trường hợp đã nêu trong biểu phí.